

Số: 1054 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của lĩnh vực lao động, tiền lương



thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1305/TTr-SLĐTBXH ngày 30/5/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 45 /BC-VPUB ngày 28/6/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ:

- Thay thế các thủ tục hành chính: số 7, 12, 16, 19, 20 Mục I, Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; số 3 Mục IV, Lĩnh vực Lao động-Tiền lương; số 7, 9, 10, 11 Mục III, Lĩnh vực Việc làm-Bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thay thế thủ tục hành chính số 1 Mục II, Lĩnh vực Tiền lương - Bảo hiểm xã hội và An toàn lao động ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bãi bỏ thủ tục hành chính: số 10, 11, 15, 17 Mục I, Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; số 12 Mục III, Lĩnh vực Việc làm-Bảo hiểm thất nghiệp; số 9, 10 Mục VI, Lĩnh vực Phòng, chống Tệ nạn xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; số 3, 4 Mục IV, Lĩnh vực Tệ nạn xã hội tại Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *h<sub>2</sub>*

- Như Điều 4;
- Bộ LĐ, TB & XH;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT & TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KGVX;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



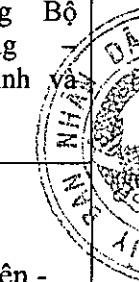
*Lê Văn Bình*  
**Lê Văn Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH  
NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG</b>					
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Sở LĐTBXH: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Không	Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Sở LĐTBXH: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Sở LĐTBXH: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Sở LĐTBXH: 07 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	- Sở LĐTBXH: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -



*b*

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
<b>I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>					
1	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.	Không	Quyết định số 391/QĐ-BLĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Sở LĐTBXH: 10 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	20 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
<b>II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG</b>					
7	Đề nghị tắt toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 487/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/4/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
8	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
<b>III LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>					
9	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	- Sở LĐTBXH: 03 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 12 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 632/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	- Như trên -	400.000 đồng	- Như trên -
11	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm	03 ngày làm việc	- Như trên -	300.000 đồng	- Như trên -

	việc tại Việt Nam				
12	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc	- Như trên -	Không	- Như trên -
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>				
13	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Không quy định	UBND huyện	Không	Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

*b*